VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

(Tiếp theo Công báo số 295 + 296)

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 09

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*... ngày..... tháng..... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thông báo luồng đường thủy nội địa

Kính gửi:..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(2) ... báo cáo kết quả khảo sát luồng đường thủy nội địa... (3). Đề nghị... (1) xem xét thông báo luồng... (3).

Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Đề nghị.... (1) ..... xem xét, thông báo./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT,...	**THỦ TRƯỞNG (2)** *(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)*

Ghi chú:

(1) Cơ quan thông báo luồng.

(2) Tên tổ chức, các nhân đề nghị.

(3) Tên luồng đường thủy nội địa.

Mẫu số 10

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../..... *..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.... ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố).....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng.....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh... m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến... m);

7. Thời gian thực hiện:.....

8. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 11

CHỦ CẢNG, BẾN, KHU NEO ĐẬU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../-...	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc đổi tên cảng (bến thủy nội địa, khu neo đậu)

Kính gửi:..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(Tên chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu) quyết định đổi tên cảng (bến) thủy nội địa, khu neo đậu... (2) được công bố tại Quyết định số...../QĐ-..... ngày... tháng... năm... của...(1) thành cảng (bến, khu neo đậu) thủy nội địa...(3) kể từ ngày... tháng... năm...

Lý do đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).....

Đề nghị... (1) công bố lại hoạt động đối với cảng (bến, khu neo đậu)... (3) về nội dung thay đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT; ...	**CHỦ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU** *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến, khu neo đậu (hoặc cấp giấy phép hoạt động bến).

(2) Tên cảng (bến, khu neo đậu) đã được công bố.

(3) Tên cảng (bến, khu neo đậu) mới.

Mẫu số 12

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, cao trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến).....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

Mẫu số 13

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ..... *..., ngày... tháng... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố (công bố lại [1]) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI [2]

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
Căn cứ.....;
Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố (công bố lại) cảng (bến) thủy nội địa của.....;
Theo đề nghị của .....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa.....
Tại ví trí có tọa độ .....
Từ km thứ..... đến km thứ .....
Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....
Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....
Tỉnh (thành phố) .....
Của (tổ chức, cá nhân) .....
Địa chỉ .....
Số điện thoại..... số Fax .....
Loại cảng (bến) .....
Cấp kỹ thuật của cảng .....
Vùng đất của cảng (bến) .....
Kết cấu công trình cảng (bến) .....
Được phép tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.
Vùng nước của cảng (bến) theo bình đồ (sơ đồ) vùng nước cảng(bến) do cơ quan, đơn vị thực hiện..... ngày..... tháng..... năm.....
Thiết bị xếp, dỡ .....
Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...
Điều 4. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ...;
- Lưu: VT; ...

BỘ TRƯỞNG [2]
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Trường hợp công bố lại hoạt động cảng, bến chỉ ghi những nội dung thay đổi.
(2) Hoặc là Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Mẫu số 14

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày ... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

Nội dung đề nghị công bố lại:.....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố).....

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 15

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

Kính gửi:..... (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

1. Thông tin bến thủy nội địa (2):.....

a) Vị trí bến có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ....., huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

b) Bến đã được công bố hoạt động theo Quyết định số... ngày.../.../... của..

c) Bến thuộc loại .....

d) Phạm vi vùng đất sử dụng .....

đ) Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu bến, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác:.....)

e) Phạm vi vùng nước sử dụng..... có tọa độ.....

2. Nội dung đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng.....

a) Phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở..... hành khách.

b) Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày.....

c) Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 16

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-... *..., ngày..... tháng..... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của .....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa .....
Tại ví trí có tọa độ .....
Từ km thứ..... đến km thứ .....
Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh .....
Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận) .....
Tỉnh (thành phố).....
Của (tổ chức, cá nhân) .....
Địa chỉ .....
Số điện thoại..... số Fax .....
Lý do: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- ...;
- Lưu: VT; ...

BỘ TRƯỞNG (1)
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) hoặc Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Mẫu số 17

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../....	...., *ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2).....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Cách bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....; cách luồng chính.....;

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4) .....

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:.....

4. Mục đích sử dụng.....

5. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải... tấn hoặc mớn nước... m; có sức chở... hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

Mẫu số 18

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../...	...., *ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố hoạt động khu neo đậu

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu (2).....

1. Vị trí khu neo đậu (3).....

Cách bờ (phải hay trái).... sông, kênh).....; cách luồng chính.....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Mục đích sử dụng.....

3. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

4. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:.....

5. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải... tấn hoặc mớn nước... m; có sức chở... hành khách.

7. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động khu neo đậu./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 19

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../QĐ-...	*..., ngày..... tháng.... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố hoạt động khu neo đậu

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức)

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố mở khu neo đậu.....

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố hoạt động khu neo đậu: (2)..... ...
Thuộc tổ chức, cá nhân .....
địa chỉ, trụ sở.....
Số điện thoại..... số Fax.....
Ngày..... do (cơ quan).....
Vị trí khu neo đậu (3)... cách bờ (phải hay trái)... sông, kênh... cách luồng chính... m;
Thuộc xã (phường)...., huyện (quận).....tỉnh (thành phố) .....
Mục đích sử dụng.....
Phạm vi vùng nước sử dụng.....
Có khả năng tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m; có sức chở... hành khách.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm.....

Điều 4...., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - ...; - Lưu: VT; ...	**CỤC TRƯỞNG (1)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:
(1) Hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
(2) Tên khu neo đậu.
(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 20

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../....	...., *ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công bố đóng khu neo đậu

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.... ngày..... tháng... năm... tại...

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố đóng khu neo đậu (2) .....

1. Vị trí khu neo đậu (3).....

Cách bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....; cách luồng chính.....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

tỉnh (thành phố).....

2. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

3. Lý do đóng khu neo đậu.....

4. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 21

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-...

..., ngày ... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố đóng khu neo đậu

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM (1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ (quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức).....

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố đóng khu neo đậu của.....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố đóng khu neo đậu: (2) .....
Thuộc tổ chức, cá nhân.....
Địa chỉ, trụ sở.....
Số điện thoại..... số Fax .....
Ngày..... do (cơ quan).....
Vị trí khu neo đậu (3)... cách bờ (phải hay trái)... sông, kênh)...; cách luồng chính.....
Thuộc xã (phường)....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố).....
Mục đích sử dụng.....
Phạm vi vùng nước sử dụng.....
Lý do đóng khu neo đậu.....

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm.....

Điều 4...., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ...;
- Lưu: VT; .....

CỤC TRƯỞNG (1)
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
(2) Tên khu neo đậu.
(3) Hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 22

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	...., *ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.... ngày..... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị chấp thuận thiết lập báo với nội dung như sau:

1. Vị trí: (2) ....
2. Số lượng báo hiệu: .....
3. Loại báo hiệu:.....
4. Hệ thống khác (nếu có): .....
5. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - ...; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Hệ tọa độ VN 2000 hoặc địa danh hành chính, lý trình sông, kênh.

Mẫu số 23

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../....	...., *ngày.... tháng.... năm....*

THÔNG BÁO

Về việc đưa báo hiệu trên luồng chuyên dùng vào sử dụng

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại...

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Ngày... do (cơ quan... (2)... đề nghị... (1)... thông báo về việc đưa báo hiệu vào sử dụng.

Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.

(2) Tên đơn vị đề nghị.

Mẫu số 24

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../....	...., *ngày.... tháng.... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận vị trí xây dựng công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) hoặc tổ chức hoạt động trên đường thủy nội địa

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày..... tháng... năm... tại...

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị xây dựng công trình (tổ chức hoạt động) (2) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Quy mô dự kiến xây dựng (hoạt động) .....

3. Mục đích sử dụng.....

4. Phạm vi vùng đất, vùng nước sử dụng.....

5. Mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông: .....

6. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên công trình, hoạt động.

(3) Trên bờ hay trên đường thủy và sử dụng hệ tọa độ VN 2000.

Mẫu số 25

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
Đưa công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa)... (1) vào sử dụng

Kính gửi:..... (2)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.... ngày..... tháng... năm... tại...

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Thông báo đưa công trình..... (1)..... vào sử dụng với một số nội dung có liên quan như sau:

1. Tên công trình:.....
2. Vị trí công trình:.....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

3. Đặc điểm công trình:.....
4. Thời gian bắt đầu hoạt động của công trình, thời gian kết thúc (nếu có):
5. Giới hạn vùng nước của công trình:.....
6. Các thông số kỹ thuật của công trình có liên quan:.....
7. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên công trình.

(2) Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải.

Mẫu số 26

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày ... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng... năm... tại...

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị...(1)... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao trong quá trình (2) ..... tại.....(3)..... với các thông tin như sau:

1. Tên công trình: .....
2. Vị trí xây dựng công trình:.....
3. Thời gian xây dựng công trình:.....
4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông.....
5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).
6. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - ..... - Lưu: VT, ...	**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)** *(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước...

Mẫu số 27

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI
(Lần đầu)

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....
Thời gian tổ chức đánh giá:.....
(Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày..... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

MỤC LỤC

Lời nói đầu

I. Khái quát về cảng (1)

II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (2)

III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (3)

IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ (4)

V. Các mối đe dọa đối với cảng (5)

VI. Hậu quả của các sự cố an ninh (6)

VII. Các khuyến nghị

VIII. Các Phụ lục

Phụ lục 1: Sơ đồ cảng

Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng

Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung:

- Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

+ Vị trí;

+ Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;

+ Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Hàng rào vòng ngoài;

+ Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành; quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập v,v...

- Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội dung đã được mô tả, nhất là về: hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua

lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh v.v...

- Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng thủy nội địa:

+ Cấp độ an ninh 2;

+ Cấp độ an ninh 3.

- Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro đối với các mối đe doạ tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

Ghi chú:

(1) Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng thủy nội địa như sau:

a) Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);

b) Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;

c) Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;

d) Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;

đ) Loại công trình cảng;

e) Các kết cấu hạ tầng của cảng;

g) Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;

h) Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

(2) Nêu rõ việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

(3) Nêu các nội dung: thành phần tham gia đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

(4) tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật An ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS) để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

(5) Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma túy, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

(6) nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

STT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	
I	**Tổng quát**		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
3	Tên của cán bộ an ninh cảng thủy nội địa		
4	Số lượt tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
5	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
6	Thời gian kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt		
7	Từ ngày được phê duyệt đến nay cảng có thay đổi lớn gì về kết cấu, trang thiết bị hay khai thác không?	□ Có Chuyển đến Mục VI	□ Không
8	Từ ngày được phê duyệt đến nay tại cảng có xảy ra sự cố an ninh nào không?	□ Có Chuyển đến Mục VI	□ Không
II	**Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm**		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	□ Có	□ Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có họp định kỳ không?	□ Có Chu kỳ:	□ Không
3	Cán bộ an ninh có được chỉ định bằng văn bản không?	□ Có	□ Không
4	Các thành viên trong ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	□ Có	□ Không
5	Các nhân viên bảo vệ có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	□ Có	□ Không

6	Các nhân viên khác trong cảng có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	□ Có	□ Không
7	Cảng có thiết lập các quy trình nhằm bảo vệ các thông tin nhạy cảm về an ninh đường thủy nội địa, kể cả Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
8	Cảng có thiết lập mối quan hệ với các cơ quan có liên quan đến an ninh đường thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
9	Cảng có ký bản cam kết an ninh với tàu không?	□ Có	□ Không
III	**Các biện pháp an ninh**		
1	**Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa**		
1.1	Các biện pháp an ninh thủy nội địa đang áp dụng có kiểm soát được		
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Công nhân tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Khách tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Thuyền viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Những người khác tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe ô tô chở (người, khách) tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Phương tiện thủy tiếp cận cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
1.2	Cảng có xây dựng một hệ thống nhận dạng người và phương tiện ra vào cảng không?	□ Có	□ Không

1.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không
1.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không
2	**Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát các khu vực hạn chế trong cảng**	□ Có	□ Không
2.1	Các khu vực hạn chế trong cảng có được chỉ báo rõ ràng hay không?	□ Có	□ Không
2.2	Các biện pháp an ninh hiện đang áp dụng có kiểm soát được:	□ Có	□ Không
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Công nhân tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Khách tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Thuyền viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Những người khác tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe ô tô con tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
	- Tàu có tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
2.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không

2.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không
3	**Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa**		
3.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng hóa để bảo đảm chỉ những hàng hóa đúng chủng loại mới được cho vào cảng và kho hay không?	□ Có	□ Không
3.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển hàng hóa để bảo đảm những người này được phép chở hàng hóa vào cảng không?	□ Có	□ Không
3.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng hóa, kể cả việc kiểm tra niêm phong khi hàng hóa được đưa vào cảng, khi hàng hóa xếp trong cảng?	□ Có	□ Không
3.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng vào cảng không?	□ Có	□ Không
3.5	Thực hiện kiểm tra hàng hóa nhằm tránh xáo trộn hàng hóa bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	□ Có □ Có □ Có	□ Không □ Không □ Không
3.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không
3.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không
4	**Các biện pháp an ninh đối với giao, nhận hàng cung ứng cho tàu**		
4.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng cung ứng để bảo đảm chỉ những mặt hàng đúng chủng loại mới được cho vào cảng để đưa lên tàu không?	□ Có chu kỳ:	□ Không

4.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển để bảo đảm những người này được phép chở hàng cung ứng vào cảng không?	□ Có chu kỳ;	□ Không
4.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng cung ứng, kể cả việc kiểm tra chi tiết hàng cung ứng trước khi cho phép đưa vào cảng không?	□ Có chu kỳ:	□ Không
4.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng cung ứng vào cảng không?	□ Có chu kỳ:	□ Không
4.5	Thực hiện kiểm tra hàng cung ứng bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	 □ Có □ Có □ Có	 □ Không □ Không □ Không
4.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không
4.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không
5	**Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi**		
5.1	Hành lý gửi có được đánh số, đeo thẻ và để ở những vị trí được bảo vệ thích hợp hay không?	□ Có.	□ Không
5.2	Có thường xuyên kiểm tra hành lý gửi không?	□ Có chu kỳ:	□ Không
5.3	Thực hiện kiểm tra hành lý gửi bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	 □ Có □ Có □ Có	 □ Không □ Không □ Không
5.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không
5.5	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không

6	**Các biện pháp an ninh đối với Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa**		
6.1	Lực lượng bảo vệ được bố trí tại các vị trí đã nêu trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
6.2	Lực lượng tuần tra các khu vực trong cảng thủy nội địa thực hiện việc tuần tra bằng: A. Đi bộ B. Xe đạp, xe máy C. Ca nô	 □ Có □ Có □ Có	 □ Không □ Không □ Không
6.3	Có sử dụng camera để giám sát các khu vực nhạy cảm trong cảng thủy nội địa không?	□ Có	□ Không
6.4	Có các biện pháp để bảo đảm hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh khác được cung cấp điện liên tục không?	□ Có	□ Không
6.5	Hệ thống chiếu sáng của cảng có bảo đảm đủ sáng để nhận dạng được người, phương tiện tới gần các điểm tiếp cận, hàng rào, các khu vực hạn chế và tàu, khi trời tối hay khi tầm nhìn xa bị hạn chế hay không?	□ Có	□ Không
6.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	□ Có	□ Không
6.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở Cấp độ an ninh 3 không?	□ Có	□ Không
IV	**Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp**		
1	Có thường xuyên liên hệ với các cơ quan có liên quan không?	□ Có	□ Không
2	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch sơ tán sau các đợt thực tập, diễn tập không?	□ Có	□ Không

3	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi phát hiện vũ khí/thuốc nổ/vật khả nghi trong cảng sau các đợt thực tập, diễn tập không?	□ Có	□ Không
4	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi hệ thống chiếu sáng bị mất sau các đợt thực tập, diễn tập không?	□ Có	□ Không
5	Có cần cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng cháy chữa cháy sau các đợt thực tập, diễn tập không?	□ Có	□ Không
6	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau các đợt thực tập, diễn tập không?	□ Có	□ Không
V	**Huấn luyện, thực tập và diễn tập**		
1	Có tổ chức huấn luyện cho ban (bộ phận) an ninh cảng biển không?	□ Có Biên bản:	□ Không
2	Có tổ chức huấn luyện cho lực lượng bảo vệ cảng không?	□ Có Biên bản:	□ Không
3	Có tổ chức huấn luyện cho các cán bộ, công nhân viên trong cảng không?	□ Có Biên bản:	□ Không
4	Có tổ chức các đợt thực tập theo kế hoạch không?	□ Có Biên bản:	□ Không
5	Có tổ chức đợt diễn tập theo kế hoạch không?	□ Có Biên bản:	□ Không
VI	**Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa bổ sung**		
1	Có tiến hành đánh giá an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	□ Có	□ Không cần tiến hành ngay
2	Có tiến hành lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	□ Có	□ Không cần tiến hành ngay
VII	**Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa**		
1	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
2	Các biện pháp an ninh		
2.1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		

2.2	Các biện pháp an ninh đối với các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa	
2.3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa	
2.4	Các biện pháp an ninh đối với giao nhận hàng cung ứng cho tàu	
2.5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi	
2.6	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát an ninh cảng thủy nội địa	
3	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp	
4	Huấn luyện, thực tập và diễn tập	

TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN) AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
(Ký tên)

..., ngày... tháng... năm...
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH RỦI RO

			ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TẠI						SAU KHI ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP AN NINH				
Cơ sở hạ tầng và hoạt động quan trọng	Xác định các mối đe dọa		Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý	Biện pháp an ninh cần áp dụng	Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý
				Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm				Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm	
	Mối đe dọa chính 1	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											
		- ….											
	Mối đe dọa chính 2	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											

Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, trộm, cắp tài sản.

Mẫu số 28

….. TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN……
……TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA…..

KẾ HOẠCH AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI

(Lần…)

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....

(Lưu ý: Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày…… tháng… năm…
GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

MỤC LỤC

Bảng theo dõi sửa đổi, bổ sung Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa

Lời nói đầu

I. Cơ sở pháp lý đối với việc lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa (1)

II. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về an ninh (2)

III. Các biện pháp an ninh (3)

IV. Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp (4)

V. Huấn luyện, thực tập và diễn tập (5)

VI. Xem xét lại Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa (6)

VII. Các Phụ lục

Phụ lục I: Địa chỉ liên lạc (7)

Phụ lục II: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (8)

Phụ lục III: Sơ đồ và các khu vực hạn chế

Phụ lục IV. Báo cáo các mối đe dọa, sự cố an ninh

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

STT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi (Trang số)	Nội dung sửa đổi	Ghi chú

Ghi chú:

(1) Nêu rõ các căn cứ pháp lý.

(2) Nêu rõ trách nhiệm về an ninh của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

(3) Nêu tất cả các biện pháp an ninh sẽ được thiết lập, áp dụng tại cảng thủy nội địa ở cả ba cấp độ an ninh và tập hợp theo nhóm các lĩnh vực, cụ thể hóa các khuyến nghị trong bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa thành các biện pháp an ninh.

(4) Nêu rõ trách nhiệm, quy trình thông báo, báo cáo các sự cố hoặc mối đe dọa an ninh giữa các cơ quan liên quan. Đồng thời nêu tất cả các quy trình ứng phó đối với các tình huống khẩn nguy có thể xảy ra đối với cảng (như sơ tán khỏi cảng, phát hiện vũ khí hoặc chất nổ trong cảng, các thiết bị an ninh bị hỏng.v.v...)

(5) Nêu cụ thể chương trình huấn luyện, thực tập và diễn tập an ninh sẽ được triển khai tại đơn vị mình.

(6) Nêu các quy trình liên quan đến việc xem xét tính hiệu quả của các biện pháp và quy trình an ninh hiện được thiết lập trong kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa.

(7) Nêu rõ các thông tin về địa chỉ liên lạc của cảng thủy nội địa, doanh nghiệp cảng thủy nội địa, cán bộ an ninh cảng thủy nội địa, trực ban an ninh cảng thủy nội địa v.v...

(8) Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt.

Lưu ý: Từ ngữ sử dụng trong kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa phải nhất quán với đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

Mẫu số 29

BẢN CAM KẾT AN NINH
DECLARATION OF SECURITY

Bản cam kết an ninh có giá trị **Declaration of Security is valid**	**Từ** **From**	**Đến** **To**	**Lý do** **Reasons**

Tên tàu **Name of ship**	**Tên cảng** **Name of Port**	**Tên tàu kia** **Other Ship(s)**
Số IMO IMO N^0	Chủ sở hữu Owners	Số IMO IMO N^0
Cảng đăng ký Port of Registry	Địa chỉ Address	Cảng đăng ký Port of Registry
Công ty Responsible Company	Số điện thoại Tel N^0 Số điện thoại di động Mobile N^0	Công ty Responsible Company
Số điện thoại liên lạc 24/24 24 hr Contact N^0	Số Fax Fax N^0 Địa chỉ email E-mail	Số điện thoại liên lạc 24/24 24 hr Contact N^0
Cấp độ An ninh Security Level		Cấp độ An ninh Security Level

Bên cảng (hoặc bên tàu) và bên tàu cùng nhau thỏa thuận về các trách nhiệm và những biện pháp an ninh dưới đây nhằm tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài.

Hoạt động **Activity**	**Tàu** **The Ship**	**Cảng thủy nội địa** **Inland water way Port**	**Tàu kia** **Others Ships**
Xác nhận An ninh và các trách nhiệm Confirm Security and Responsibilities			
Các khu vực hạn chế: được thiết lập và kiểm soát Restricted areas: Established and Controlled			
Các điểm tiếp cận: được giám sát và kiểm soát Seaward perimeter monitored			
Vành đai phía sông được giám sát Landside perimeter monitored			
Chiếu sáng thích hợp ban đêm cho vành đai phía sông, phía bờ và tàu Adequate lighting during the night for the ship, land & seward perimeters			

Quá trình bốc xếp hàng hóa đã thống nhất Procerdures for handing cargo agreed			
Quá trình bốc xếp đồ dự trữ của tàu đã thống nhất Procerdures for handing ship stores agreed			
Kế hoạch ứng phó với: Response Pland for: Cháy . Fire Tiếp cận với những người không được phép Access by unauthorised personel Phát hiện những đồ vật khả nghi Suspicious article discovered			
Thông tin kiểm tra Communications Check Các tín hiệu ngầm được thỏa thuận Covert signal agreed Các báo động Alarms			
Nhận dạng và soi người Personel identification and screening			
Danh sách khách được phê duyệt Visitors list approved			
Các quy trình áp dụng đối với các vị khách không mời Procedures in place for unexpected visitors			

Chữ ký và địa chỉ liên lạc chi tiết Signatures and Contact Details		
Tàu	**Cảng thủy nội địa**	**Tàu**
The ship	Inland water way Port	The ship
Họ và tên Full Name	Họ và tên Full Name	Họ và tên Full Name
Chức danh Title	Chức đanh Title	Chức đanh Title
Chữ ký Signature	Chữ ký Signature	Chữ ký Signature
Ngày Date	Ngày Date	Ngày Date
Số điện thoại Tel No	Số điện thoại Tel No	Số điện thoại Tel No
Kênh liên lạc VTD Radio channel	Kênh liên lạc VTD Radio channel	Kênh liên lạc VTD Radio channel

Mẫu số 30

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.../...	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Kính gửi:
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa... (1)

Tên doanh nghiệp khai thác cảng: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Tên cảng:.....

Vị trí:.....

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài theo quy định của Nghị định số…/2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm… trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cảng vụ Đường thủy nội địa thẩm định và phê duyệt./.

CÁN BỘ AN NINH CẢNG *(Ký ghi rõ họ tên)*	**LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP** *(Ký tên và đóng dấu)*

***Ghi chú*:**

(1) Cảng vụ trực tiếp quản lý cảng.

Mẫu số 31

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.../...	*..., ngày...tháng...năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Tên cảng:.....

Vị trí:.....

Căn cứ Nghị định số…/2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và đã được Cảng vụ Đường thủy nội địa thẩm định, phê duyệt. Trên cơ sở bản đánh giá an ninh, chúng tôi đã xây dựng hoàn thiện kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định. Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa gồm..... trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài./.

CÁN BỘ AN NINH CẢNG *(Ký ghi rõ họ tên)*	**LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP** *(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 32

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.../...	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Tên cảng:.....

Vị trí:.....

Căn cứ Nghị định số…/2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi trong năm qua đã tuân thủ thực hiện các vụ trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt. Chúng tôi (thành việc đánh giá lại an ninh cảng thủy nội địa có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng theo quy định. Bản đánh giá cảng thủy nội địa gồm…. trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài cho chúng tôi./.

CÁN BỘ AN NINH CẢNG *(Ký ghi rõ họ tên)*	**LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP** *(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 33

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…/GCN-CĐTNĐ	*Hà Nội, ngày… tháng… năm…*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
(Lần…)

Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa của Cảng..... gồm..... trang, kể cả các phụ lục được gửi tới Cục Đường thủy nội địa Việt Nam..... vào ngày..... tháng..... năm 20.....

Sau khi nghiên cứu nội dung Bản đánh giá trên, kết hợp với kết quả thẩm định tại cảng, thấy rằng:

Nội dung	Phù hợp	Chưa phù hợp
Xác định các tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	☐	☐
Xác định các mối đe dọa tiềm tàng đối với tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	☐	☐
Xác định khả năng bị tổn hại.	☐	☐
Xác định, lựa chọn các biện pháp cần áp dụng giảm khả năng tổn hại.	☐	☐

Các khuyến khích cụ thể đối với nội dung chưa phù hợp (nếu có):

.....

.....

.....

	..., ngày… tháng… năm…
CÁN BỘ THẨM ĐỊNH *(Họ tên và chữ ký)*	**PHÊ DUYỆT CỦA CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM** *(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 34

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…/GCN-CĐTNĐ	*Hà Nội, ngày… tháng… năm…*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
(Lần…)

Bản kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa của Cảng..... gồm… trang, kể cả các phụ lục được gửi tới Cục Đường thủy nội địa Việt Nam vào ngày… tháng… năm…

Sau khi nghiên cứu nội dung Bản kế hoạch trên, kết hợp với kết quả thẩm định tại cảng, thấy rằng:

Nội dung	Phù hợp	Chưa phù hợp
Các biện pháp bảo đảm an ninh sẽ được thiết lập áp dụng tại cảng thủy nội địa ở cả 3 cấp độ đối với các tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	□	□
Quy trình thông báo, báo cáo các sự cố hoặc mối đe dọa an ninh giữa các cơ quan liên quan; quy trình ứng phó trước các mối đe dọa tiềm tàng đối với tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	□	□
Chương trình huấn luyện, thực tập và diễn tập an ninh sẽ được triển khai tại cảng	□	□

Các khuyến khích cụ thể đối với nội dung chưa phù hợp (nếu có):

.....

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH *(Họ tên và chữ ký)*	**PHÊ DUYỆT CỦA** **CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM** *(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI
STATEMENT OF COMPLIANCE SECURITY OF I NLAND WATERWAY PORT FACILITY

Số giấy chứng nhận:……
Statement Number

Cơ quan cấp:.....
Issue by

CHỨNG NHẬN
CERTIFY THAT

Tên Cảng thủy nội địa:……
Name of the Inland Waterway Port Facility
Địa chỉ của Cảng thủy nội địa:……
Address of the Inland Waterway Port Facility

Đã tuân theo các quy định tại Nghị định số…/2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động phù hợp với Kế hoạch An ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt;

The compliance of aforementioned Port facility with the provisions of Decree No.../2021/ND-CP dated.... 2021 by the Prime Minister on management of inland waterway, and this port facility operates in accordance with the approved Inland Waterway Port Security Plan;

Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt phù hợp với hoạt động của loại tàu:
The Security Plan has been approved for the following vessel operations:
(Liệt kê các loại tàu phù hợp)
(List the appropriate vessels)

Giấy chứng nhận phù hợp này có giá trị đến ngày.... tháng năm.... và hàng năm tùy thuộc vào việc kiểm tra (ghi ở mặt sau).

This Statement Certificate of compliance is valid until…… and every year subject to the verification stated on the overleaf (recorded on the following pages)

Cấp tại…
Issued at:

Ngày cấp:…/…/… Date of issue	Chữ ký của người có thẩm quyền Signature of the duly Authorized Official Đóng dấu (Seal or Stamp of issuing Authority)

(Trang sau)

XÁC NHẬN HÀNG NĂM
ENDORSEMENT FOR VERIFICATIONS

CHỨNG NHẬN lần 1: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm ninh cảng thủy nội địa.

1st VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng.... năm…
This Certificate of compliance is valid until
(Chữ ký của người có thẩm quyền)
(Signature of duly Authorized Official)

CHỨNG NHẬN lần 2: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa.

2nd VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm…
This Certificate of compliance is valid until…….
(Chữ ký của người có thẩm quyền)
(Signature of duly Authorized Official).

Mẫu số 36

DANH MỤC
Kiểm tra an ninh cảng thủy nội địa
tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

STT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	
I	**Tổng quát**		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Địa chỉ cảng thủy nội địa		
3	Tên và địa chỉ của doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
4	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định an ninh cảng thủy nội địa ghé vào cảng		
5	Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt vào ngày		
II	**Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm**		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	□ Có Quyết định thành lập kèm theo	□ Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có họp định kỳ không?	□ Có Biên bản họp kèm theo	□ Không
3	Cán bộ an ninh cảng thủy nội địa có được chỉ định bằng văn bản không?	□ Có Quyết định bổ nhiệm kèm theo	□ Không
4	Cán bộ an ninh cảng thủy nội địa có tham gia các khóa huấn luyện cán bộ an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nội địa nước ngoài không ?	□ Có Giấy chứng nhận huấn luyện kèm theo	□ Không
5	Cán bộ an ninh cảng thủy nội địa - Tên: - Địa chỉ: - Số điện thoại:		

6	Cán bộ an ninh cảng thủy nội địa - Tên: - Địa chỉ: - Số điện thoại:		
7	Cơ cấu và sức mạnh của lực lượng bảo vệ hiện thời có đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh không?	□ Có	□ Không
8	Tất cả các trạm gác (cố định và di động) đều có nội quy bảo vệ không?	□ Có	□ Không
9	Tất cả các nội quy bảo vệ có được cán bộ an ninh cảng thủy nội địa định kỳ rà soát không?	□ Có chu kỳ:	□ Không
10	Lực lượng bảo vệ của cảng có bao nhiêu người ?		
11	Ở ngoài phạm vi cảng, có bao nhiêu nhân viên bảo vệ có thể có mặt tại cảng sau: - Khi nhận được thông báo một giờ: - Khi nhận được thông báo hai giờ:		
12	Lực lượng bảo vệ ghi hoặc báo cáo sự có mặt của họ tại các điểm trọng yếu trong cảng bằng: - Đồng hồ gác xách tay: - Trạm đồng hồ gác chung: - Điện thoại: - Thiết bị liên lạc VTĐ hai chiều - Các loại khác	 □ Có □ Có □ Có □ Có □ Có Nêu cụ thể:	 □ Không □ Không □ Không □ Không □ Không
13	Thời gian đi tuần, tuyến đường đi tuần, trình tự các điểm có thường xuyên thay đổi để tránh việc tạo thành "lối mòn" không?	□ Có	□ Không
III	**Kiểm soát sự di chuyển của người và phương tiện**		
1	Có sử dụng hệ thống nhận diện bằng thẻ hoặc giấy thông hành nhằm xác định tất cả nhân viên trong khu vực hạn chế không?	□ Có	□ Không
2	Những người không thường xuyên phải tiếp cận các khu vực hạn chế hoặc không có các giấy thông hành hoặc thẻ nhân viên, thì có được coi là "khách" và được Cấp thẻ hoặc giấy thông hành cho khách không?	□ Có	□ Không

3	a) Nhân viên gác tại các trạm gác có so sánh ảnh trên thẻ với người cầm thẻ cả khi vào lẫn khi ra không? b) Chỉ kiểm tra khi vào ? c) Chỉ kiểm tra khi ra?	□ Có □ Có □ Có	□ Không □ Không □ Không
4	Việc giám sát, nhận dạng người và hệ thống kiểm soát có thích hợp với mọi cấp độ an ninh không	□ Có	□ Không
5	Các thẻ và số seri có được lưu trữ và kiểm soát bởi một quy trình về trách nhiệm giải trình khắt khe không?	□ Có	□ Không
6	Các thẻ bị mất có được thay thế bằng thẻ với số seri khác không?	□ Có	□ Không
7	Có quy trình về cung cấp các bảo đảm cho các thẻ tạm thời đối với những người quên mang thẻ không?	□ Có	□ Không
8	Các thẻ có được thiết kế có dấu hiệu khác nhau để bảo vệ hoặc những nhân viên khác có thể nhanh chóng nhận ra quyền và giới hạn cho người mang thẻ không?	□ Có	□ Không
9	Có quy trình đảm bảo những thẻ hết hạn hoặc khi kết thúc công việc hoặc nhiệm vụ được giao sẽ giao trả lại không?	□ Có	□ Không
10	Có thiết lập quy trình để hộ tống khách khi cần thiết không?	□ Có	□ Không
11	Khách có được hộ tống thích hợp trong khu vực hạn chế không?	□ Có	□ Không
12	Có duy trì ghi chép về các cuộc viếng thăm hay không?	□ Có Ai làm:	□ Không
13	Xe của những nhà thầu và sở hữu tư nhân được phép thường xuyên ra vào cảng có được đăng ký với nhân viên an ninh không?	□ Có	□ Không
14	Có kiểm tra ngẫu nhiên các phương tiện ra vào không?	□ Có	□ Không
IV	**Các cửa ra vào và hàng rào**		
1	Các phần có rào của các khu vực cảng có đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với hàng rào an ninh không?	□ Có	□ Không

	- Nó có kết cấu bằng các dây xích? - Nó được làm bằng thép cỡ 9 ly hoặc lớn hơn? - Các mắt lưới có nhỏ hơn 5 cm không? - Phía trên và dưới của hàng rào có dây thép gai không? - Dây thép gai ở trên hàng rào có đặt nghiêng ra phía ngoài 45° không? - Hàng rào có cao ít nhất 2,5m (kể cả dây thép gai) hay không?	□ Có □ Có □ Có □ Có □ Có □ Có	□ Không □ Không □ Không □ Không □ Không □ Không
2	Lực lượng bảo vệ cảng có tiến hành kiểm tra các hàng rào an ninh, kể cả khu vực trống, ít nhất một lần một tháng không? Các khiếm khuyết có được ghi nhận và sửa chữa ngay không? Nếu sử dụng tường xây thì có đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu đối với hàng rào an ninh không?	□ Có □ Có □ Có	□ Không □ Không □ Không
3	Tất cả các cửa ra vào có được bảo vệ thích hợp không?	□ Có	□ Không
4	Nếu sử dụng các tòa nhà làm một phần của hàng rào an ninh, thì nó có các yếu tố nguy hiểm tiềm ẩn tại các điểm tiếp nối với các phần khác của hàng rào an ninh không?	□ Có	□ Không
5	Nếu hàng rào an ninh có một phần là nước thì có áp dụng các biện pháp an ninh bổ sung tại các khu vực này hay không?	□ Có	□ Không
6	Các vị trí như ống cống, đường hầm, miệng cống thoát nước thải và các thang vỉa hè có thể tiếp cận cảng và các khu vực hạn chế có được bảo vệ thích hợp hay không?	□ Có	□ Không
7	Tất cả các cổng ở hàng rào trên hàng rào an ninh có được bảo vệ và gác không?	□ Có	□ Không
8	Các cổng và/hoặc các cửa ra vào trên hàng rào an ninh có lớn hơn số lượng yêu cầu cho sự an toàn cũng như khai thác có hiệu quả không?	□ Có	□ Không
9	Các cổng trên hàng rào an ninh có được trang bị các thiết bị khóa bảo vệ hay không? Chúng có được khóa lại khi không sử dụng không?	□ Có □ Có	□ Không □ Không

10	Các khu vực trống có được thiết lập cả ở phía trong và phía ngoài của hàng rào khu vực hạn chế không? Nếu không đáp ứng được các yêu cầu về khu vực trống, có các biện pháp an ninh bổ sung không?	□ Có □ Có Nêu chi tiết	□ Không □ Không
11	Có khu vực nào trên hàng rào an ninh sử dụng hệ thống phát hiện xâm nhập không?	□ Có	□ Không
V	**Chiếu sáng**		
1	Các khu vực xung quanh cảng và hàng rào khu vực hạn chế có được chiếu sáng thích hợp không?	□ Có	□ Không
2	Hệ thống chiếu sáng có đáp ứng được các yêu cầu cường độ sáng thích hợp không?	□ Có	□ Không
3	Chiếu sáng xung quanh hàng rào có được sử dụng sao cho lực lượng an ninh tuần tra đứng trong bóng tối không?	□ Có	□ Không
4	Các đèn được định kỳ kiểm tra vận hành hợp lý trước khi trời tối không?	□ Có Chu kỳ:	□ Không
5	Việc sửa chữa hoặc thay thế các đèn không hoạt động được tiến hành ngay lập tức không?	□ Có	□ Không
6	Chiếu sáng bổ sung có được đặt tại các cổng hoặc nơi có khả năng xâm nhập không?	□ Có	□ Không
7	Các chòi gác có được chiếu sáng thích hợp không?	□ Có	□ Không
8	Có nguồn điện độc lập cho hệ thống chiếu sáng hay không?	□ Có	□ Không
9	Có nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng hay không?	□ Có	□ Không
10	Nguồn điện cho Hệ thống chiếu sáng có được bảo vệ thích hợp không?	□ Có	□ Không
11	Có hệ thống chiếu sáng sự cố hoặc dự phòng không? Nếu có, thì có được kiểm tra hàng tháng hay không? Nếu có, thì nguồn dự phòng có được chuyển ngay sang khi cần thiết không? Nếu có thì nguồn dự phòng có thể tự khởi động được hay không?	□ Có □ Có □ Có □ Có	□ Không □ Không □ Không □ Không
12	Nguồn điện chiếu sáng chính/dự phòng/sự cố có được đặt trong khu vực hạn chế không?	□ Có	□ Không

13	Có sử dụng hệ thống dây kép không?	□ Có	□ Không
14	Có sử dụng hệ thống đa dây không? Nếu có, có bố trí các công tắc chuyển mạch không?	□ Có □ Có	□ Không □ Không
15	Các công tắc và bộ điều khiển được kiểm soát và bảo vệ thích hợp không?	□ Có	□ Không
	Chúng có thể chịu được gió, mưa... và chống xáo trộn không?	□ Có	□ Không
	Nhân viên an ninh có thể tiếp cận không?	□ Có	□ Không
	Chúng có được đặt tại những nơi mà người ở phía ngoài hàng rào không thể tiếp cận được không?	□ Có	□ Không
	Có một công tắc trung tâm điều khiển chiếu sáng bảo vệ không?	□ Có	□ Không
16	Hệ thống chiếu sáng có được thiết kế và các vị trí được ghi chép lại sao cho nó có thể tiến hành sửa chữa một cách nhanh nhất trong trường hợp khẩn cấp?	□ Có	□ Không
17	Các thiết bị và vật liệu trong các khu vực chứa hàng và vận tải được chiếu sáng thích hợp không?	□ Có	□ Không
18	Nếu hàng rào có một phần là nước thì có được chiếu sáng thích hợp không	□ Có	□ Không
VI	**Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**		
	....		

..., ngày... tháng... năm...

TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN)
AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY
NƯỚC NGOÀI
(Ký tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 37

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA.....

Số:.../GP...

GIẤY PHÉP VÀO
CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Cho phép.....
Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Tên thuyền trưởng:.....
Số thuyền viên:.....
Trọng tải đăng ký:...../.....
Trọng tải thực tế:.....
Từ cảng, bến.....
Vào cảng, bến:.....
để.....
Loại hàng hóa:.....
Hành khách:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA... (1)
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../GP...

GIẤY PHÉP VÀO CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA(2)

Cho phép..... Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Tên thuyền trưởng: .....; Số thuyền viên:.....
Trọng tải toàn phần theo đăng ký.....(3);..... hành khách
Trọng tải thực tế:.....(3);..... hành khách
Loại hàng hóa vận chuyển:..... từ cảng, bến:.....
Vào cảng, bến:....., để:.....(4)
Trong thời hạn từ..... giờ..... ngày.../..../..... đến..... giờ..... ngày ..../...../.....

Ghi chú: Giấy phép này được lưu trên phương tiện trong thời gian phương tiện đậu tại cảng, bến.

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP

***Ghi chú*:**
(1) Cơ quan cấp Giấy phép là Cảng vụ thuộc Cục ĐTNĐVN hoặc Cảng vụ thuộc Sở GTVT.
(2) Hoặc là khu neo đậu.
(3)Tùy theo đơn vị tính, ghi cho phù hợp vào giấy phép (Tấn, teu, m^3, người, GT, HP, KW, CV...).
(4) Xếp dỡ hàng hóa hoặc đón trả hành khách hoặc thực hiện dịch vụ khác.
Giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa được đóng dấu treo của Cảng vụ hoặc Đại diện Cảng vụ trên góc trái phía trên.

Mẫu số 38

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA.....

Số:.../GP...

GIẤY PHÉP RỜI
CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA (1)

Cho phép.....
Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Tên thuyền trưởng:.....
Số thuyền viên:.....
Trọng tải đăng ký:...../.....
Trọng tải thực tế:.....
Loại hàng:.....
Hàng khách:.....
Rời cảng, bến:.....
Lúc..... giờ..... ngày...../...../.....
Nơi đến.....
để.....
Tuyến hành trình:.....
Thời gian dự kiến đến:.....

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA....
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../GP...

GIẤY PHÉP RỜI CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA (1)

Cho phép..... Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Tên thuyền trưởng:.....; Số thuyền viên:.....
Trọng tải toàn phần theo đăng ký.....(2); ..... hành khách
Trọng tải thực tế:.....(2); ..... hành khách
Loại hàng hóa:.....
Được rời cảng, bến:.....
Lúc.... giờ..... ngày.../..../.....
Nơi đến:.....
để:.....(3) .....
Tuyến hành trình:.....(4)
Thời gian dự kiến đến cảng, bến:...giờ... ngày.../.../...
Lưu ý về luồng lạch, bão, lũ và các thông tin cần thiết khác:.....
.....
.....

Ngày... tháng... năm...
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP

***Ghi chú*:**
(1) Hoặc là khu neo đậu.
(2)Tùy theo đơn vị tính, ghi cho phù hợp vào giấy phép (tấn, m^3, người, TEU, GT, HP, KW, CV...).
(3) Xếp dỡ hàng hóa hoặc đón trả hành khách.
(4) Tuyến ven biển hay tuyến sông, kênh...(do thuyền trưởng quyết định).
Giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa được đóng dấu treo của Cảng vụ hoặc Đại diện Cảng vụ trên góc trái phía trên.

Mẫu số 39

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...

Số:.../GP...

GIẤY PHÉP RỜI
CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Tên tàu.....
Quốc tịch tàu:.....
Dung tích toàn phần:.....
Tên thuyền trưởng:.....
Số thuyền viên:.....
Số hành khách:.....
Hàng hóa trên tàu:.....
Hàng hóa quá cảnh:.....
Rời cảng:.....
Lúc.... giờ..... ngày.../.../.....
Có hiệu lực đến... giờ... ngày... tháng... năm...
Nơi đến.....
để.....
Tuyến hành trình:.....
Thời gian dự kiến đến:.....
Lưu ý về luồng lạch, bão, lũ và các thông tin cần thiết khác:.....

Ngày... tháng... năm...
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
Inland Waterway Port Authority area
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
Representative....

Số:.../GP...
N°

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP RỜI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
PORT CLEARANCE

Tên tàu..... Quốc tịch tàu:.....
Name of ship..... Flag Stage of ship.....
Dung tích toàn phần (Gross tonnage):.....
Tên thuyền trưởng:.....; Số thuyền viên:.....
Name of Master/Captain..... Number of crews.....
Số hành khách (Number of passengers):.....
Hàng hóa trên tàu:..... Hàng hóa quá cảnh.....
Cargo..... Transit cargo.....
Thời gian rời cảng:...(1) giờ... ngày... tháng... năm...
Time of departure Date.....
Cảng đến:.....
Next port of call.....
Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến..... giờ..... ngày..... tháng.... năm.....
This port clearance is valid until.....
Lưu ý về luồng lạch, bão, lũ và các thông tin cần thiết khác:.....
Others related information.....

Ngày... tháng... năm...
Date....
NGƯỜI CẤP GIẤY PHÉP (issuing authority)

Ghi chú: Giấy phép đóng dấu treo của Cảng vụ hoặc Đại diện Cảng vụ trên góc trái phía trên;
(1) hoặc là khu neo đậu.

Mẫu số 40

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		☐ Đến Arrival	☐ Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship:		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - Time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number:			
1.3 Hô hiệu: Call sign:			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number:			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5.Tên thuyền trưởng: Name of Captain	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/Destination port	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Registration (Port, date of issue; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của đại lý/người làm thủ tục: Name and contact details of the Agent	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or terminal)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Briefering the main particulars of voyage Các cảng trước: Previous port of call Các cảng sẽ đến: Subsequent port of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo			

<table>
<tr><td colspan="5">13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu:
Description of the cargo</td></tr>
<tr><td>Loại hàng hóa
Kind of cargo</td><td>Tên hàng hóa
Cargo name</td><td colspan="2">Số lượng hàng hóa
The quantity of cargo</td><td>Đơn vị tính
Unit</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thông tin về hàng hóa quá cảnh
Description of the cargo in transit</td></tr>
<tr><td>Loại hàng hóa
Kind of cargo</td><td>Tên hàng hóa
Cargo name</td><td>Số lượng hàng hóa
The quantity of cargo</td><td>Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng
The quantity of cargo in transit loading, discharging</td><td>Đơn vị tính
Unit</td></tr>
<tr><td>14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng)
Number of crew (inl. Master/Captain)</td><td>15. Số hành khách
Number of passenger</td><td colspan="3" rowspan="4">16. Ghi chú:
Remarks</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản)
Attached documents (indicate number of copies)</td></tr>
<tr><td>17. Bản khai hàng hóa:
Cargo Declaration</td><td>18. Bản khai dự trữ của tàu
Ship’s Stores Declaration</td></tr>
<tr><td>19. Danh sách thuyền viên
Crew List</td><td>20. Danh sách hành khách
Passenger List</td><td colspan="3" rowspan="2">21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải
The ship’s requirements in terms of waste and residue reception facilities</td></tr>
<tr><td>22. Bản khai hành lý thuyền viên(*)
Crew’s laguage Declaration(*)</td><td>23. Bản khai kiểm dịch y tế(*)
Declaration of Health(*)</td></tr>
<tr><td></td><td colspan="4">...., ngày... tháng... năm 20...
Date...
Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master/Captain (or agent/officer authorized)</td></tr>
</table>

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng

Only on arrival

Mẫu số 41

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST

		Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1. Tên tàu: Name of ship Số đăng ký: Registration number:		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2. Số chuyến đi: Voyage number					
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship		5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call			
6. STT No.	7. Họ và tên Family name, given name	8. Chức danh Rank or rating/Title	9. Quốc tịch Nationality	10. Ngày và nơi sinh Date and place of birth	11. Loại và Số Hộ chiếu Nature and No. of identity document (seaman's passport)

..., ngày... tháng... năm...
Date
Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Captain/Master (agent/officer Authorized)

Mẫu số 42

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

		Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:
1.1. Tên tàu Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2. Số chuyến đi: Voyage number						
4. Quốc tịch tàu Flag State of ship						
5. Họ và tên Family name, given name	6. Quốc tịch Nationality	7. Ngày và nơi sinh Date and place of birth	8. Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	9. Số Hộ chiếu Serial number of identity or travel document/Passport	10. Cảng lên tàu Port of embarkation	11. Cảng rời tàu Port of disembarkation	12. Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

..., ngày... tháng... năm 20...
Date...
Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master/Captain (Agent or officer Authorized)

Mẫu số 43

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA
CARGO DECLARATION

				Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:
	1.1. Tên tàu: Name of ship		2. Cảng lập bản khai: Port where report is made			
	1.2. Số chuyến đi: Voyage number					
	3. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	4. Tên thuyền trưởng: Name of master/captain	5. Cảng bốc/dỡ hàng hóa: Port of loading/Port of discharge			
Vận đơn số* B/L No	6. Ký hiệu và số hiệu hàng hóa Marks and Nos.	7. Số và loại bao kiện; loại hàng hóa, mà hàng hóa Number and kind of packages; description of goods, or, if available, the HS code	8. Tổng trọng lượng Gross weight	9. Kích thước Measurement		

* Số Vận đơn: Khai cảng nhận hàng chính thức theo phương thức vận tải đa phương thức hoặc vận đơn suốt.

B/L No: Also state original port by shipment using multimodal transport document or through Bill of Lading

..., ngày... tháng... năm...
Date
Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 44

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI KIỂM DỊCH THỰC VẬT
DECLARATION FOR PLANT QUARANTINE

Tên tàu:.....
Name of ship.....

Quốc tịch tàu:.....
Flag State of ship.....

Tên thuyền trưởng:.....
Name of master.....

Tên bác sỹ:.....
Name of doctor.....

Số thuyền viên:.....
Number of crew.....

Số hành khách:.....
Number of passengers.....

Cảng rời cuối cùng:.....
Last port of call.....

Cảng đến tiếp theo:.....
Next port of call.....

Cảng bốc hàng đầu tiên và ngày rời cảng đó:

The first port of loading and the date of departure:.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở cảng đầu tiên:.....

Name, quantity and weight of plant goods loaded at the first port:.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở các cảng trung gian và tên các cảng đó:.....

Name, quantity, weight of plant goods loaded at the intermediate ports and the names of these ports:.....

Tên, số lượng và khối lượng hàng thực vật cần bốc ở cảng này:.....
Name, quantity and weight of plant goods to be discharged at this port:.....

Thuyền trưởng cam đoan những điều khai ở trên là đúng và chịu trách nhiệm chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm dịch thực vật.

The Master guarantees the correctness of the above mentioned declarations and his responsibility for full compliance with the said regulations on plant quarantine.

....., ngày... tháng... năm 20...
Date...
Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 45

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
DECLARATION FOR ANIMAL QUARANTINE

Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:.....
Name of ship..... Flag State of ship.....

Tên thuyền viên:..... Tên hành khách:.....
Number of crew..... Number of passengers.....

Cảng rời cuối cùng:..... Cảng đến tiếp theo:.....
Last port of call..... Next port of call.....

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật nhận ở cảng đầu tiên:.....

Animal and animal products loaded at the first port

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật dỡ ở các cảng trung gian và tên cảng đó:.....

Animal and animal products loaded at the intermediate ports and the name of the ports

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật dỡ ở cảng này:.....

Animal and animal products to be discharged at this port

Thuyền trưởng cam đoan những điều khai ở trên là đúng và chịu trách nhiệm chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm dịch động vật.

The Master guarantees the correctness of the above mentioned declarations and his responsibility for full compliance with the said regulations on animal quarantine.

..., ngày... tháng... năm...
Date...
Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 46

BẢN KHAI VŨ KHÍ VÀ VẬT LIỆU NỔ
DECLARATION OF ARMS AND EXPLOSIVE MATERIALS

Trang số:
Page number:

Tên tàu:.....
Name of ship.....

Số IMO.....
IMO number.....

Quốc tịch tàu:.....
Flag State of ship.....

Hô hiệu:.....
Call sign.....

Tên thuyền trưởng:.....
Master's name.....

Đại lý tàu biển.....
Shipping agent.....

Thứ tự *Order*	**Loại vũ khí và vật liệu nổ** *Kind and description of arm and explosive material*	**Số lượng** *Quantity*	**Tên và số hiệu** *Mask and number*	**Nơi cất giữ, bảo quản** *Stored place*

CHỮ KÝ ĐẠI LÝ
Agent's signature

CHỮ KÝ THUYỀN TRƯỞNG
Master's signature

ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN
Place and date

ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN
Place and date

Mẫu số 47

BẢN KHAI NGƯỜI TRỐN TRÊN TÀU
DECLARATION OF STOWAWAY

1. Chi tiết về tàu/*Ship details*

Tên tàu/*Name of ship*:..... Đại lý cảng tiếp/*Agent in next port:*.....
Số IMO/*IMO number*:..... Địa chỉ đại lý/*Agent address:*.....
Quốc tịch tàu/*Flag State of ship:*..... IRCS:.....
Công ty tàu/*Company:*..... Số INMARSAT/*INMARSAT number:*....
Địa chỉ công ty/*Company address:*..... Cảng đăng ký/*Port of registry:*.....
Tên thuyền trưởng/*Name of the Master:*...
Đại lý tàu biển/*Shipping agent:*.....

2. Chi tiết về người trốn trên tàu/*Stow away details*

Thời gian phát hiện trên tàu/*Date/time found on board:*.....
Nơi tìm thấy trên tàu/*Place of boarding*:.....
Quốc gia xảy ra việc trốn lên tàu/*Country of boarding:*.....
Thời gian xảy ra việc trốn lên tàu/*Date/time of boarding:*.....
Đích cuối cùng của người trốn trên tàu/*Intended final destination:*.....
Lời khai lý do trốn trên tàu/*Stated reasons for boarding ship:*.....
Họ/*Surname:*.....
Tên/*Given name:*.....
Tên khác/*Name by which known:*.....
Giới tính/*Gender*:.....
Ngày sinh/*Date of birth:*.....
Nơi sinh/*Place of birth:*.....
Khai báo về quốc tịch/*Claimed nationality:*.....
Địa chỉ nhà riêng/*Home address:*.....
Quốc gia cư trú/*Country of domicile:*.....
Số-loại giấy tờ/*ID-document type, e.g. Passport No:*.....
Số Chứng minh hoặc Sổ thuyền viên/*ID- Card No. or Seaman's book No:*.....
Nếu có/*If yes,*.....
Ngày cấp/*When issued:*.....
Nơi cấp/*Where issued:*.....
Ngày hết hạn/*Date of expiry:*.....
Cơ quan cấp/*Issued by:*.....
Ảnh của người trốn trên tàu/*Photogrφph of the stowaway:*.....
Đặc điểm nhận dạng của người trốn trên tàu/
General physical description of the stowaway:.....

Ngôn ngữ sử dụng chính/*First language:*.....

Khả năng nói, diễn đạt/*Spoken:*.....

Khả năng đọc/*Read:*.....

Khả năng viết/*Written:*.....

Ngôn ngữ khác/*Other languages:*.....

Khả năng nói, diễn đạt/*Spoken:*.....

Khả năng đọc/*Read:*.....

Khả năng viết/*Written:*.....

3. Các chi tiết khác/*Other details*

(1) Phương thức trốn trên tàu, bao gồm cả những người liên quan (Ví dụ: Thủy thủ, công nhân cảng.v.v.) và cả người trốn trong hàng hóa/container hoặc ẩn ở trên tàu/*Method of boarding, including other persons involved (e.g. crew, port workers, etc.), and whether the Stowaway was secreted in cargo/container or hidden in the ship:*

(2) Kiểm kê tài sản người trốn trên tàu/*Inventory of the Stowaway's possessions:*

(3) Tờ khai của người trốn trên tàu/*Statement made by the Stowaway:*

(4) Tờ khai của Thuyền trưởng (bao gồm cả những nhận xét về tính xác thực về những thông tin mà người trốn trên tàu khai)/*Statement made by the Master (including any observations on the credibility of the information provided by the Stowaway).*

Các ngày thực hiện phỏng vấn/*Date(s) of Interview(s):*

CHỮ KÝ NGƯỜI TRỐN TRÊN TÀU STOWAWAY'S SIGNATURE	**CHỮ KÝ THUYỀN TRƯỞNG** MASTER'S SIGNATURE	**CHỮ KÝ ĐẠI LÝ** AGENT'S SIGNATURE
DATE:	**DATE:**	**DATE:**

Mẫu số 48

THÔNG BÁO TÀU ĐẾN/RỜI CẢNG
NOTICE OF VESSEL ARRIVAL/DEPARTURE AT PORTS

<table>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">Tên và loại tàu:
Name and type of ship</td><td>Cầu, bến xin cập/rời
Name of berth required</td><td>Thời gian dự kiến đến vùng đón trả hoa tiêu
E.T.A at Pilot Stat</td></tr>
<tr><td>Thời gian dự kiến cập/rời cầu
ETB/ETD</td><td>Tốc độ điều động hết máy
Full manoeuvring speed</td></tr>
<tr><td>Quốc tịch tàu
Flag State of ship</td><td>Tên thuyền trưởng
Name of master</td><td>Cảng rời cuối cùng
Last port of call</td><td>Cảng tới
Next port</td></tr>
<tr><td colspan="2">Giấy chứng nhận đăng ký (số, ngày cấp, cảng)
Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)</td><td colspan="2">Tên và địa chỉ của chủ tàu
Name and address of the shipowners
Tên và địa chỉ liên lạc của người khai thác tàu:
Name and contact details of the ship operators</td></tr>
<tr><td>Chiều dài lớn nhất
Lenght over all (LOA)</td><td>Chiều rộng
Breadth</td><td>Chiều cao tĩnh không
Air draft</td><td>Mớn nước thực tế khi đến/rời
Actual draft on arrival/departure
Mũi (F)..... Lái (A).....</td></tr>
<tr><td>Tổng dung tích
Gross tonnage (GT)</td><td>Trọng tải toàn phần
Deadweight (DWT)</td><td colspan="2">Đại lý của chủ tàu
Name of shipowners/agents
Địa chỉ:
Tel: Fax:
Đại lý viên: Mobi:</td></tr>
<tr><td>Mục đích đến cảng
Purpose of call</td><td>Tàu lai hỗ trợ
Tug boat</td><td colspan="2">Chân vịt ngang mũi/lái/công suất
Bow/Stern thruster/Power</td></tr>
<tr><td colspan="4">Số lượng hàng hóa vận chuyển trên tàu:..... Loại hàng.....
Quantity of cargoe on board Types of cargoe
Hàng nhập:..... Hàng xuất:..... Hàng nhập nội địa..... Hàng xuất nội địa.....
Import Export Domestic in Domestic out</td></tr>
<tr><td>Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng)
Number of crew (incl. Master)</td><td>Số hành khách
Number of passengers</td><td colspan="2" rowspan="2">Ghi chú:
Remarks</td></tr>
<tr><td colspan="2">Những người khác trên tàu
Other persons on board</td></tr>
</table>

..., ngày... tháng... năm...
Date

ĐẠI LÝ HOẶC CHỦ TÀU
Agent or Master

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG

Số:...../LĐĐ

Tên thuyền trưởng;.....

Tên tàu:.....

Số đăng ký:.....

Trọng tải đăng ký:.....

Đang neo đậu tại:.....

Di chuyển tới:.....

Lý do điều động:.....

..., ngày... tháng... năm...

TRƯỞNG ĐẠI DIỆN

Mẫu số 49

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...
ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG

Số:.../LĐĐ

TRƯỞNG ĐẠI DIỆN CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA...

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

Cho phép thuyền trưởng phương tiện, tàu.....

Số đăng ký:.....

Trọng tải đăng ký:.....

Đang neo đậu tại vùng nước cảng, bến.....

Di chuyển tới.....

Lý do điều động:.....

..., ngày... tháng... năm...

TRƯỞNG ĐẠI DIỆN

(*Ký tên, đóng dấu*)